

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 SÁNG NGÀY 10/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC	男	2004/02/06
2	MAI TRUNG KIÊN	男	2006/04/27
3	HOÀNG XUÂN LÝ	男	2005/10/05
4	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	男	2007/06/14
5	GIÀNG A NẾNH	男	2007/04/10
6	VÙ A DU	男	2007/04/26
7	BÙI TIẾN DŨNG	男	2007/09/15
8	TRẦN VĂN QUẢNG	男	2005/05/12
9	NGUYỄN HOÀNG SƠN	男	2006/07/24
10	CAO QUANG ĐẠI	男	2007/11/14
11	HOÀNG TRUNG THÀNH	男	2007/11/16
12	LƯU ĐỨC MẠNH	男	2007/04/05
13	NGUYỄN QUỐC TUẤN	男	2006/06/17
14	BÙI TIẾN ĐẠT	男	2007/02/23
15	MAI TRƯỜNG CHINH	男	2005/01/20
16	LÊ THỊ HẢI YẾN	女	2005/06/25
17	NGUYỄN MẠNH QUÂN	男	2007/07/19
18	MAI PHƯỢNG HOÀNG ANH	男	2005/03/11
19	MAI THÁI DƯƠNG	男	2006/06/16
20	TÂY TUẤN ANH	男	2007/04/23
21	PHÙNG VIỆT HOÀNG	男	2004/09/10
22	TRẦN VĂN MINH	男	2007/05/22
23	TRẦN VIỆT HOÀNG	男	2007/10/12
24	GIÁP ĐẠI DƯƠNG	男	2006/12/16
25	HOÀNG VIỆT DŨNG	男	2006/05/17
26	NÔNG HUY ĐỨC	男	2006/01/15
27	PHẠM QUANG VINH	男	2006/11/02
28	BÙI NHƯ THÁI	男	2007/09/07